

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TRƯƠNG HUỲNH THẮNG *

PHẠM QUANG HUY **

Tóm tắt: Trên cơ sở trình bày, phân tích cơ sở lý luận của pháp luật thuế nói chung, các nguyên tắc xây dựng chế độ thuế cũng như các đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt, bài viết đưa ra một số định hướng lớn liên quan đến hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt. Bài viết tiếp cận thuế tiêu thụ đặc biệt và đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt dưới góc độ lý luận, nêu thực trạng thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam, trên cơ sở đó bình luận một số định hướng hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt của Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Từ khoá: Thuế tiêu thụ đặc biệt; pháp luật thuế; luật thuế tiêu thụ đặc biệt

Nhận bài: 09/01/2024

Hoàn thành biên tập: 27/01/2025

Duyệt đăng: 27/01/2025

THE CURRENT STATUS AND ORIENTATION FOR IMPROVING VIETNAM'S SPECIAL CONSUMPTION TAX LAW TO MEET INTERNATIONAL INTEGRATION REQUIREMENTS

Abstract: By introducing and analysing the theoretical basis of tax law in general, the principles of building a tax regime, and the characteristics of special consumption tax, the article presents some major orientations for improving the law on special consumption tax. The article approaches special consumption tax and subjects of special consumption tax from a theoretical perspective, presents the current situation of special consumption tax in Vietnam, and, on that basis, identifies some major orientations for amending Vietnam's law on special consumption tax to meet international integration requirements.

Keywords: Special consumption tax; tax laws; law on special consumption tax

Received: 9 January 2024; Editing completed: 27 January 2025; Accepted for publication: 27 January 2025

1. Đặt vấn đề

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) hiện hành được Quốc hội khoá XII thông qua ngày 14/11/2008 tại Kỳ họp thứ 4, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 (thay thế cho Luật TTĐB năm 1999 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế

TTĐB năm 2003, năm 2005). Luật Thuế TTĐB năm 2008 đã qua ba lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, 2016, 2022. Bộ Tài chính đã xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với Dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi)¹ và thừa ủy quyền Chính phủ trình Quốc

* Thạc sĩ, Vụ Pháp chế Bộ Tài chính
E-mail: truonghuynhthang@mof.gov.vn

** Thạc sĩ, Vụ Pháp chế Bộ Tài chính
E-mail: phamquanghuy@mof.gov.vn

¹ Công Thông tin điện tử Chính phủ (2024), *Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo VBQPPL - Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi)*, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/du-thao-luat-thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi-6598>, truy cập 22/10/2024.

hội dự án Luật này. Dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 11/2024). Hiện nay, các ủy ban của Quốc hội đang phối hợp với cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và hoàn chỉnh dự án luật, trình Quốc hội xem xét, thông qua theo Chương trình xây dựng pháp luật tại Kỳ họp tháng 5/2025.

Do đó, trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai thực hiện trong thời gian dài áp dụng (hơn 17 năm, qua ba lần sửa đổi, bổ sung) cũng như nhận diện thuế tiêu thụ đặc biệt và đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt dưới góc độ lí luận, bài viết bình luận một số định hướng hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt nhằm cung cấp thêm thông tin để Quốc hội và các cơ quan, cá nhân liên quan tham khảo trong quá trình dự án Luật TTĐB được xem xét, thông qua.

2. Khái quát về thuế tiêu thụ đặc biệt

2.1. Khái quát về thuế

Michel Bouvier và các đồng tác giả dẫn lại Montesquieu trong tác phẩm “Tinh thần pháp luật” khi nhận định về thuế là *“một phần của tài sản mà cá nhân đem trao đổi với người khác để có được sự an toàn và để hưởng sự an toàn đó một cách thoải mái”*². Theo đó, Michel Bouvier và các đồng tác giả cho rằng *“tính hợp pháp của thuế trước hết được suy ra từ những tính toán tài chính, theo đó chúng được đặt lên hàng đầu trong các nguồn thu công so với các loại khác”*³.

Các tác giả này cũng nêu ra sự cần thiết của việc giải đáp tính hợp pháp của thuế dựa trên ba phương diện là tính hợp pháp về mặt xã hội, tính hợp pháp về mặt chính trị và tính hợp pháp về mặt pháp lí⁴.

Đặt trong bối cảnh chính quyền Sài Gòn và tư duy của nhà luật học được đào tạo tại Anh, Pháp, Lê Đình Chân so sánh, *“về mặt pháp lí thuế là một quyết nghị đơn phương của quốc gia. Công thuế⁵ là một khế ước”*⁶. Lê Đình Chân dẫn Gaston Jèze về định nghĩa: *“thuế là một khoản đóng góp bằng tiền, mà chính quyền đòi hỏi ở các tư nhân; đóng góp vĩnh viễn, không đổi phân, để tài trợ các gánh nặng công cộng”*⁷.

Tiếp đó, Lê Đình Chân dẫn Adam Smith để chỉ ra những tiêu chuẩn của chế độ thuế tốt được thực hiện theo 1) quy tắc “công bình”: chế độ thuế không được dành đặc quyền, ân quyền nào cho bất cứ ai, hay từng lớp nhân dân nào trong nước, thuế phải tương đương với khả năng đóng góp của người chịu thuế; 2) quy tắc không được võ đoán: căn bản của thuế phải khách quan, do đó, phương pháp ước lượng tài vật chịu thuế phải giản dị và trực tiếp; 3) quy tắc tiện lợi: thuế phải tiện cho người chịu thuế; 4) quy tắc tiết kiệm: phí khoản về việc thu thuế phải tối thiểu; vậy phải chọn thứ thuế nào không đòi hỏi tổ chức nhân viên và vật liệu quá phức tạp và phí tổn⁸. Lê Đình Chân cũng

² Michel Bouvier, Marie-Christine Escalssan, Jean-Pierre Lassale (2005), *Tài chính công*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr. 712.

³ Michel Bouvier, Marie-Christine Escalssan, Jean-Pierre Lassale (2005), sđd, tr. 669.

⁴ Michel Bouvier, Marie-Christine Escalssan, Jean-Pierre Lassale (2005), sđd, tr. 700.

⁵ Thuật ngữ thời Pháp thuộc, chính quyền Sài Gòn để chỉ “công trái”.

⁶ Lê Đình Chân (1971), *Tài chính công*, Tủ sách Đại học Luật khoa Sài Gòn, Sài Gòn, tr. 112.

⁷ Lê Đình Chân (1971), sđd, tr. 147.

⁸ Lê Đình Chân (1971), sđd, tr. 149 - 150.

tóm lược quan niệm mới về chế độ thuế, theo đó nguyên tắc quan trọng nhất là công bình, theo đó, “*phải đánh thuế nặng vào những khúc lợi tức cao*”, “*thuế phải là thuế cá nhân*”⁹.

Với những tư duy nêu trên, Lê Đình Chân cho rằng, “*khi xây dựng một chế độ thuế, khi thay đổi một thứ thuế nào, người ta phải tính đến những hậu quả chính trị và kinh tế của sự tân tạo hay sửa đổi*”¹⁰.

2.2. Đối tượng của thuế tiêu thụ đặc biệt

Xét về thuật ngữ, thuế TTĐB tiếng Anh là “excise tax” được sử dụng trong các văn bản ở Hoa Kỳ, Thái Lan, Nhật Bản, Myanmar... Tuy nhiên, tại một số nước, thuế TTĐB được gọi là “consumption tax” (Trung Quốc), “special consumption tax” (Việt Nam), “luxury sales tax” (Indonesia)...

Theo McCarten và Stotsky, thuế TTĐB, (excise tax) hay còn gọi là thuế phân biệt, thường được sử dụng để đánh vào mặt hàng mà chính phủ không khuyến khích người dân sử dụng (hàng xa xỉ hay hàng hoá không có lợi cho sức khoẻ). Theo đó, hàng hoá được chọn để đánh thuế thường có một hoặc một số đặc điểm như: việc dùng mặt hàng này gây ra các ngoại tác tiêu cực, sản phẩm có cầu ít co giãn theo giá; hàng hoá có độ co giãn của cầu theo thu nhập lớn hơn 1; hàng hoá mà việc sản xuất và kinh doanh cần được chính phủ điều tiết¹¹. Theo Rob Preece,

thuế TTĐB là sắc thuế quan trọng trong hệ thống thuế tiêu dùng, đóng vai trò quan trọng trong nguồn thu ngân sách nhà nước do các loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB có khối lượng tiêu thụ lớn, ít người sản xuất, lượng cầu ít biến động, dễ xác định và ít có khả năng thay thế. Trong khi đó, chi phí hành thu thuế TTĐB không lớn. Đồng thời, trong vai trò sắc thuế thuộc loại thuế tiêu dùng nhưng vì là thuế tiêu dùng đặc biệt nên ngoài tính chất là thuế gián thu, thuế TTĐB còn có những đặc điểm riêng biệt¹².

Xét về lí luận, theo tác giả Nguyễn Thị Lan Hương: “*Thuế tiêu thụ đặc biệt là thuế gián thu đánh vào một số loại hàng hoá và dịch vụ đặc biệt thuộc đối tượng hạn chế tiêu dùng, điều tiết tiêu dùng, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thuế tiêu thụ đặc biệt phải kê khai nộp tại khâu sản xuất và khâu nhập khẩu*”¹³. Theo đó, đối tượng chịu thuế TTĐB là những hàng hoá, dịch vụ mà theo các nhà làm luật, trong giai đoạn cụ thể, cần thiết hạn chế tiêu dùng, điều tiết tiêu dùng. Ở Nhật Bản, việc đánh thuế đối với thuốc lá được thực hiện từ năm 1876 dưới dạng tem vào sản phẩm. Trước khi Luật Thuế tiêu dùng được ban hành năm 1989, cho đến năm 1985, thuế tiêu dùng thuốc lá đánh vào công ti nhà nước chuyên doanh sản

⁹ Lê Đình Chân (1971), sđd, tr. 152.

¹⁰ Lê Đình Chân (1971), sđd, tr. 153.

¹¹ Nguyễn Thị Thu, Vũ Thị Huyền Trang (2023), *Đánh giá tác động của Thuế TTĐB đến người tiêu dùng, doanh nghiệp ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Viện Chiến lược và chính sách tài chính (Bộ Tài chính), tr. 80.

¹² Rob Preece (2012), *Excise taxation of key commodities across South East Asia: a comparative analysis ahead of the ASEAN Economic Community in 2015*, [https://worldcustomsjournal.org/Archives/Volume%206%2C%20Number%201%20\(Mar%202012\)/0%2F%20Preece.pdf](https://worldcustomsjournal.org/Archives/Volume%206%2C%20Number%201%20(Mar%202012)/0%2F%20Preece.pdf), truy cập 22/10/2024.

¹³ Nguyễn Thị Lan Hương (2015), *Pháp luật thuế, lí luận, lịch sử, thực trạng và so sánh*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr. 163.

xuất, bán và nhập khẩu thuốc lá nay là công ti cổ phần công nghiệp thuốc lá. Khoản thu thuế từ tiêu dùng thuốc lá đóng vai trò quan trọng trong tạo nguồn thu ngân sách nhà nước Nhật Bản trong thời gian dài. Năm 2010, việc tăng thuế suất đối với thuốc lá nhằm giảm người hút thuốc vì mục đích bảo vệ sức khoẻ. Có thể nói, mục đích đánh thuế đối với thuốc lá chuyển từ tạo nguồn thu ngân sách nhà nước sang mục tiêu bảo vệ sức khoẻ của con người¹⁴.

Cũng theo tác giả Nguyễn Thị Lan Hương, một số quốc gia như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada không quy định chung các hàng hoá và dịch vụ chịu thuế trong đạo luật như Việt Nam mà quy định luật đánh vào một số hàng hoá thuộc diện tiêu thụ đặc biệt nhằm hạn chế tiêu dùng, điều tiết tiêu dùng¹⁵.

2.3. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt

Như đã nêu trên đây, phụ thuộc vào mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết tiêu dùng, nhà làm luật xây dựng thuế suất thuế TTĐB phù hợp. Theo đó, mục tiêu chính của thuế TTĐB là điều tiết, định hướng tiêu dùng, hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo lập nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Song song với quá trình toàn cầu hoá và các cam kết quốc tế, mục tiêu của thuế TTĐB hướng tới hạn chế tiêu dùng và sản xuất hàng hoá có hại cho sức khoẻ và môi trường cũng như khuyến khích tiêu dùng và sản xuất hàng hoá thân thiện với môi trường. Từ những mục tiêu trên, nguyên tắc xác định thuế suất thuế TTĐB phải hướng tới tính đơn giản, tính minh bạch, tính trung lập và tính ổn định của

các sắc thuế nói chung và thuế suất thuế TTĐB nói riêng.

Hộp 1. Thuế TTĐB với xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng (xe pickup) tại một số quốc gia trong khu vực ASEAN

Qua nghiên cứu cho thấy các nước trong khu vực như Singapore, Brunei, Philippines áp dụng thuế suất đối với ô tô pickup vừa chở người, vừa chở hàng cũng giống như dòng xe khác, không phân biệt giữa các chủng loại xe; một số nước áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pickup chở hàng cabin kép ở mức thấp hơn mức thuế suất đối với ô tô chở người dưới chín chỗ. Ví dụ: Campuchia thấp hơn 30%; Thái Lan thấp hơn khoảng 17%...¹⁶.

3. Thực trạng thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam

3.1. Đối tượng của thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam

Theo Điều 2 Luật Thuế TTĐB, thuế TTĐB điều chỉnh đối với mười nhóm hàng hoá và sáu nhóm dịch vụ, gồm:

Một là, hàng hoá là đối tượng chịu thuế TTĐB gồm: 1) Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; 2) Rượu; 3) Bia; 4) Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; 5) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi

¹⁴ Nguyễn Thị Lan Hương (2015), sdd, tr. 163.

¹⁵ Nguyễn Thị Lan Hương (2015), sdd, tr. 164.

¹⁶ Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng dự án Luật TTĐB sửa đổi, xem: Công Thông tin điện tử Chính phủ (2023), *Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo VBQPPL - Đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB sửa đổi*, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl/de-nghi-xay-dung-du-an-luat-thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi>-5478, truy cập 22/10/2024.

lanh trên 125cm³; 6) Tàu bay, du thuyền; 7) Xăng các loại; 8) Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; 9) Bài lá; 10) Vàng mã, hàng mã.

Hai là, dịch vụ là đối tượng chịu thuế TTĐB biệt gồm: 1) Kinh doanh vũ trường; 2) Kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke); 3) Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot), máy sò-lot (slot) và các loại máy tương tự; 4) Kinh doanh đặt cược; 5) Kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; 6) Kinh doanh xổ số.

3.2. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam

Hiện nay, pháp luật Việt Nam sử dụng phương pháp tính thuế tương đối (sử dụng thuế suất theo tỉ lệ phần trăm) để tính thuế TTĐB. Thuế suất thuế TTĐB được quy định theo từng nhóm hàng hoá, nhóm dịch vụ và được phân loại theo tính chất, mức độ của hàng hoá, dịch vụ và chính sách điều tiết của Chính phủ trong từng thời kỳ. Thông thường, mức thuế suất thuế TTĐB tương đối cao, từ 10%¹⁷ đến 150%. Tuy nhiên, đối với một số mặt hàng có định hướng khuyến khích tiêu dùng, thuế suất thuế TTĐB tương đối thấp như xăng E5 thuế suất thuế TTĐB là 8%; xăng E10 thuế suất thuế TTĐB là 7%. Đối với xe ô tô chạy bằng điện được áp dụng chính sách ưu đãi thuế suất thuế TTĐB, cụ thể: 1) Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống áp dụng thuế suất 15% (giảm 10% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); 2) Loại chở

người từ 10 đến dưới 16 chỗ: áp dụng thuế suất 10% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); 3) Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ: áp dụng thuế suất 5% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13). Riêng đối với xe ô tô điện chạy pin, thuế suất thuế TTĐB chỉ là 3%, 2%, 1% tùy theo số chỗ ngồi được Việt Nam áp dụng từ ngày 01/3/2022 và từ ngày 01/3/2027 là 11%, 7%, 4% theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu TTĐB và Luật Thi hành án dân sự năm 2022 nhằm góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

Bảng 1. Thuế suất thuế TTĐB ở Việt Nam đối với ô tô

Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
Xe ô tô dưới 24 chỗ	
a) Xe ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế TTĐB năm 2008	
- Loại có dung tích xi lanh từ 1.500cm ³ trở xuống	35
- Loại có dung tích xi lanh trên 1.500cm ³ đến 2.000cm ³	40
- Loại có dung tích xi lanh trên 2.000cm ³ đến 2.500cm ³	50
- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500cm ³ đến 3.000cm ³	60
- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000cm ³ đến 4.000cm ³	90

¹⁷ Xe ô tô chở người từ 16 chỗ đến dưới 24 chỗ, xăng, điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Loại có dung tích xi lanh trên 4.000cm ³ đến 5.000cm ³	110
- Loại có dung tích xi lanh trên 5.000cm ³ đến 6.000cm ³	130
- Loại có dung tích xi lanh trên 6.000cm ³	150
b) Xe ô tô chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (sửa đổi năm 2014 và năm 2016)	15
c) Xe ô tô chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (sửa đổi năm 2014 và năm 2016)	10
d) Xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (sửa đổi năm 2014 và năm 2016)	15
- Loại có dung tích xi lanh từ 2.500cm ³ trở xuống	15
- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500cm ³ đến 3.000cm ³	20
- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000cm ³	25
đ) Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỉ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng	Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế TTĐB
e) Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học	Bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe

	cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều 7 Luật Thuế TTĐB
g) Xe ô tô chạy bằng điện	
1) Xe ô tô điện chạy bằng pin	
- Loại chở người từ chín chỗ trở xuống	
+ Từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 28/02/ 2027	3
- Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ	
+ Từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 28/02/2027	2
+ Từ ngày 01/3/2027	7
- Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ	
+ Từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 28/02/2027	1
+ Từ ngày 01/3/2027	4
- Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng	
+ Từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 28/02/2027	2
+ Từ ngày 01/3/2027	7
2) Xe ô tô chạy điện khác	
- Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống	15
- Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ	10
- Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ	5
- Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng	10
h) Xe mô-tô-hôm (motorhome) không phân biệt dung tích xi lanh	75

3.3. Một số vướng mắc, hạn chế trong pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam

Qua bốn lần sửa đổi và sau gần 17 năm triển khai thực hiện, các quy định của Luật Thuế TTĐB năm 2008 đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế-xã hội như góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng của xã hội, điều tiết thu nhập của người tiêu dùng có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội; góp phần bảo vệ môi trường; góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization - WTO)... Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB hiện hành đã bộc lộ những hạn chế nhất định như: 1) đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế; 2) một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện; 3) mức thuế suất chưa phù hợp nên chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng; 4) chưa có chính sách hoàn thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường... Để giải quyết các vướng mắc nêu trên, dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến. Một số tồn tại, hạn chế chính như sau:

Thứ nhất, tình hình sử dụng thuốc lá, rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao, cho thấy thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia, thuốc lá chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu

dùng rượu bia, thuốc lá.

Một là, về thuốc lá, Việt Nam vẫn là 1 trong 15 nước có số nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới. Theo đánh giá của Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization - WHO), Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá, giá bán thuốc lá của Việt Nam còn thấp do tỉ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 38,85% vào năm 2020.

Hai là, về rượu, bia, theo Bộ Y tế, mức tiêu thụ rượu bia bình quân trên đầu người trưởng thành quy đổi ra cồn nguyên chất ở người trưởng thành Việt Nam đã tăng từ 2,9 lít/người năm 2005 lên 7,9 lít/người năm 2019. Tỉ lệ uống rượu bia ở mức nguy hại cũng rất phổ biến, đặc biệt ở nam giới (28,3% năm 2021). Hiện nay, thuế và giá rượu, bia ở Việt Nam còn thấp, theo tính toán của WHO, thuế rượu, bia của Việt Nam mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỉ trọng thuế rượu, bia chiếm từ 40-85% giá bán lẻ.

Thứ hai, chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường

Thứ ba, cơ sở thuế của Luật thuế TTĐB cần được mở rộng, bao quát thêm. Luật thuế TTĐB hiện hành quy định 10 nhóm hàng hoá và 06 nhóm dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, ít hơn so với các nước phát triển cũng như các nước trong khu vực (Ví dụ: Thái Lan thu thuế TTĐB đối với 20 nhóm hàng hoá và dịch vụ, Malaysia thu

thuế TTĐB đối với 17 nhóm, Hungary thu thuế TTĐB đối với 22 nhóm...). Tham khảo kinh nghiệm quốc tế gần đây thì nhiều nước đã và đang mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB nhằm hạn chế (không khuyến khích) việc tiêu dùng một số loại hàng hoá có hại cho sức khoẻ hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về sản xuất, tiêu dùng¹⁸.

Ngoài ra, đối với mặt hàng ô tô, đề xuất sửa đổi mô tả “xe vừa chở người vừa chở hàng” cho phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), đồng thời điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với loại xe ô tô pickup chở hàng cabin kép, tương tự như một số nước trong khu vực ASEAN đã áp dụng (như nêu tại Hộp 1 trên đây). Hiện nay, Dự thảo Luật mô tả vừa chở người vừa chở hàng để bao quát các xe phát sinh trong thực tiễn sau này như xe van hai hàng ghế hoặc xe chở tiền. Tuy nhiên, Dự thảo Luật không có những mô tả đặc điểm định lượng có thể kiểm chứng từ những thông số kỹ thuật mà theo TCVN xe phải được công khai và xác thực trước khi kê khai hải quan nhập khẩu hoặc xuất xưởng đối với sản xuất trong nước (ví dụ tiêu chí số người, khối lượng hàng được phép chở). Điều này dẫn đến khó khăn trong việc thống nhất áp dụng và tuân thủ pháp luật, vấn đề có thể bị diễn giải theo nhiều ý kiến chủ quan của người thực thi khi phân loại xe ô tô nào đó có thuộc loại vừa chở người, vừa chở hàng hay không¹⁹.

¹⁸ Lê Thuỳ Linh, Nguyễn Minh Hoàng (2024), “Pháp luật về thuế TTĐB ở Việt Nam và xu hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Tài chính*, kì 2 tháng 8/2024, tr. 6 - 9.

¹⁹ Lê Sơn phỏng vấn TS. Trần Minh Sơn (Bộ Tư pháp), Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài thương

Hộp 2. Vương mắc thuế TTĐB với xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng (xe pickup)

Điểm d khoản 1 Điều 2 Luật Thuế TTĐB quy định đối tượng chịu thuế TTĐB bao gồm: “Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng”. Hiện nay, dự thảo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) quy định: “Xe có động cơ dưới 24 chỗ ngồi bao gồm: Xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe ô tô pickup chở người; xe ô tô pickup chở hàng cabin kép; xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng”²⁰.

Theo TCVN 7271:2003 về phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, được sửa đổi theo Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thì có nhiều loại xe có mô tả là “vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” như ô tô tải van (ô tô tải thùng kín có khoang chở hàng liền với cabin), ô tô pickup chở hàng cabin kép, ô tô pickup chở hàng cabin đơn.

mại quốc tế Thái Bình Dương (PIAC), Lê Sơn (2024), *Quy định của thuế TTĐB trong kinh doanh ô tô chở tiền gây thất thu thuế*, <https://baochinhphu.vn/quy-dinh-cua-thue-tieu-thu-dac-biet-trong-kinh-doanh-o-to-cho-tien-gay-that-thu-thue-102220705144148839.htm>, truy cập 22/10/2024

²⁰ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2024), *Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo VBQPPL - Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi)*, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpl/du-thao-luat-thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi-6598>, truy cập 22/10/2024.

Thực tế cho thấy, trong lĩnh vực ngân hàng, xe chở tiền đã được sản xuất trên nền xe cơ sở là: 1) xe tải (chuyên để chở hàng), 2) xe vừa chở người và vừa chở hàng (xe pickup và xe van chở hàng) và 3) xe chở người (xe con dưới chín chỗ). Tương tự, đã phát sinh vướng mắc khi xác định xe bốn bánh chở người gắn động cơ có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB không, do theo TCVN thì xe bốn bánh chở người có gắn động cơ không được gọi là ô tô.

4. Định hướng hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội về thuế, phí như sau: “Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”; “Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”²¹.

²¹ Điểm 4 Mục V Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2021-2025, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam có đưa ra một số định hướng liên quan đến thuế TTĐB, cụ thể như sau: “Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý”; “Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế”.

Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 18/11/2016 về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững có nêu: “Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...”.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra định hướng: “Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng”.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội đưa ra định hướng: *“Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình; xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình”*.

Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 có nêu: *“Xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; rà soát điều chỉnh mức thuế tiêu thụ đặc biệt một số mặt hàng để phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030”*.

Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khoẻ tâm thần giai đoạn 2022-2025 kèm theo Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đưa ra định hướng: *“Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khoẻ và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khoẻ”*.

Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia, an toàn bền vững có nêu: *“Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu*

nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...”.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới đã đưa ra nhiệm vụ: *“Tăng thuế TTĐB đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng”*.

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội đã đưa ra phương hướng huy động nguồn lực: *“Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình; xây dựng phương án tăng thuế TTĐB đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình”*.

Ngày 23/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030; theo đó, chỉ ra một số quan điểm trong hoàn thiện thể chế về thuế, cụ thể:

Một là, thuế, phí, lệ phí là công cụ của Nhà nước góp phần quản lý, điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu nền kinh tế, động viên các nguồn lực đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững; giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế và môi trường gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội mười năm 2021-2030.

Hai là, hệ thống chính sách thuế được hoàn thiện, đồng bộ, cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước đảm bảo tính bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng: mở rộng cơ sở thuế; huy động hợp lý nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đảm bảo tính đồng bộ, công bằng, trung lập của chính sách thuế; đơn giản, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Các chính sách thuế chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quán về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ba là, thể chế quản lý thuế tiếp tục hoàn thiện để đơn giản hoá thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người dân và doanh nghiệp; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xây dựng cơ quan thuế Việt Nam hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, đủ năng lực để thực hiện và quản lý tốt các mục tiêu và nội dung cải cách hệ thống thuế đã đề ra.

Trong đó, về cải cách chính sách thuế, tiến tới hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế của Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội mười năm 2021-2030, bao gồm sắc thuế TTĐB. Theo đó, đối với thuế TTĐB, cần rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB để điều tiết tiêu dùng phù hợp với sự dịch chuyển về xu hướng tiêu dùng trong xã hội và định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân

dân và bảo vệ môi trường; xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; rà soát, điều chỉnh mức thuế TTĐB đối với một số mặt hàng để phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030; nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỉ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB.

Tóm lại, việc sửa đổi Luật Thuế TTĐB năm 2008 lần này cần phải cụ thể hoá những chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2030; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, khơi thông, phát huy những nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội.

5. Một số chính sách cụ thể

Trên cơ sở định hướng sửa đổi Luật Thuế TTĐB năm 2008 nêu trên để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và thực trạng thuế TTĐB trong thời gian qua, một số chính sách thuế TTĐB mới đã được đề xuất:

Chính sách thứ nhất, mở rộng cơ sở tính thuế theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế (bổ sung đối tượng chịu thuế và áp dụng thuế suất phù hợp).

Giải pháp là nghiên cứu bổ sung áp thuế TTĐB đối với các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước như: đồ uống có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng...

Chính sách thứ hai, điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Giải pháp là nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỉ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số mặt hàng; tăng thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng; điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường và khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế.

Chính sách thứ ba, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật Thuế TTĐB năm 2008 để đảm bảo cơ sở pháp lí, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan.

Giải pháp là bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo cơ sở pháp lí giải quyết vướng mắc phát sinh, đồng bộ với quy định của pháp luật khác (Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế bảo vệ môi trường, TCVN về phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...).

Chính sách thứ tư, sửa đổi, bổ sung về điều khoản hướng dẫn thi hành.

Các chính sách thuế TTĐB mới nêu trên được cụ thể hoá trong dự án Luật Thuế TTĐB như sau:

5.1. Bổ sung đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nước giải khát có đường theo tiêu chuẩn Việt Nam

Theo đề xuất của Bộ Tài chính thì

TCVN là “TCVN 12828:2019”. Đây là tiêu chuẩn được áp dụng đối với nước giải khát, bao gồm đồ uống hương liệu (kể cả nước uống tăng lực, nước uống thể thao, nước điện giải và các đồ uống đặc biệt khác), nước giải khát có chứa cà phê, nước giải khát có chứa chè, đồ uống thảo mộc, nước giải khát có chứa trái cây và các loại đồ uống từ ngũ cốc (sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm 14.1.4 Phụ lục 4 Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lí và sử dụng phụ gia thực phẩm). Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với các sản phẩm: sữa, sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar rau, quả; sản phẩm từ cacao. Theo đó, đề xuất xác định đánh thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường theo TCVN, trừ: sữa, sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả; sản phẩm từ cacao. Đồng thời, để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu, Bộ Tài chính nghiên cứu, quy định cụ thể mức thuế suất thuế TTĐB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất định.

Mặt hàng nước giải khát có đường được Bộ Tài chính đề xuất đánh thuế TTĐB do: 1) Chủ trương điều tiết đồ uống có đường đã được thể hiện trong một số chiến lược, kế hoạch quốc gia của Việt Nam²²; 2) WHO

²² Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của

đánh giá nước giải khát có đường là yếu tố nguy cơ hàng đầu gây bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường... WHO đã chính thức khuyến nghị tới chính phủ các nước để tiến hành nhiều hành động khuyến khích người dân tiếp cận thức ăn lành mạnh thông qua biện pháp đánh thuế vào nước giải khát có đường; 3) Ngày càng nhiều quốc gia đánh thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. Riêng tại ASEAN, có 6/10 quốc gia đã đánh thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.

Về việc đánh thuế TTĐB vào đồ uống, Bộ Tài chính cần có những đánh giá tác động kỹ như việc có nên đánh thuế TTĐB vào khâu lưu thông hay không. Theo quan điểm của tác giả Trần Vũ Hải, nên thay đổi việc đánh thuế chỉ vào khâu sản xuất hoặc khâu nhập khẩu sang việc đánh thuế vào khâu lưu thông để tránh gian lận thuế²³.

5.2. Bổ sung đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn

Hiện nay, thuế TTĐB được đánh vào đồ uống có cồn như rượu, bia. Tuy nhiên, trên thực tế đã xuất hiện sản phẩm thức uống không cồn được sản xuất từ nguyên liệu như mặt hàng bia, theo quy trình giống mặt hàng bia (chỉ khác là sau quá trình lên men thì tách cồn ra khỏi sản phẩm, đồng thời bổ

sung hương liệu tự nhiên) và mùi vị đặc trưng của mặt hàng bia, hình thức bề ngoài của mặt hàng bia. Do vậy, thức uống đại mạch không cồn được đánh giá là sản phẩm tương tự mặt hàng bia không cồn, cần được bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Theo thông tin từ Bộ Tài chính, hiện nay Oman đánh thuế TTĐB đối với bia có nồng độ cồn bằng 0 và thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng này ở mức 50%. Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu để đánh thuế TTĐB đối với bia có nồng độ cồn bằng 0 trong khoảng từ 14% đến 22%.

Hộp 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt với thuốc lá, nước ngọt ở một số nước

Ở Thái Lan: Đối với sản phẩm thuốc lá, tính thuế suất cao và áp dụng phương pháp hỗn hợp với mức 87% cộng với 0,03 USD/gram. Nước ngọt có ga không cồn chịu mức thuế suất 25% hoặc 0,024 USD/chai 440cc, đối với loại nước không có ga chịu mức thuế suất thấp hơn, ở mức 20% hoặc 0,011 USD/chai 440cc. Tại Thái Lan, nước ngọt có ga không cồn chịu mức thuế suất 25% hoặc 0,024 USD/chai 440cc, nước không có ga chịu mức thuế suất thấp hơn, ở mức 20% hoặc 0,011 USD/chai 440cc.

Ở Trung Quốc: Đối với nhóm mặt hàng thuốc lá, thuế suất 56% và 0,003 NDT/điếu; Đối với mặt hàng rượu, theo nồng độ cồn mức thuế suất là 25%, 15%, 10%, 5% và 220 NDT/tấn, 240 NDT/tấn; Đối với bia, Trung Quốc áp dụng mức thuế suất cao nhất so với các loại đồ uống có cồn và theo phương pháp tuyệt đối, mức 250 NDT/tấn.

Tại Hungary: Nước ngọt có ga với mức thuế tuyệt đối là 0,04 euro/chai hoặc lon. Tại Hà Lan, mức thuế suất đối với nước ngọt là 0,09 USD/lít.

Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

²³ Trần Vũ Hải (2019), “Thuế TTĐB đối với đồ uống - Thực tế áp dụng và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6(382) tháng 3/2019, tr. 28.

Với thuốc lá, tại Malaysia là 0,04 USD/điếu. Tại Brunei là 0,2 USD/điếu. Tại Indonesia là 0,008-0,04 USD/điếu. Tại Philippines là 0,12-0,58 USD/điếu, từ 2018, mỗi năm tăng thêm 4%. Tại Lào là 60% giá bán lẻ + 500Kíp/bao²⁴.

Luật Thuế TTĐB hiện hành quy định thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng chưa đủ tác dụng để hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội, thiếu quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường. Do đó, Luật Thuế TTĐB cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp hơn.

Trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ đang triển khai các giải pháp ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Chính phủ đã có nhiều gói giải pháp để hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi kinh tế. Trong giai đoạn qua, các yếu tố chi phí đầu vào đã tăng đáng kể, đặc biệt là chi phí logistics do các mâu thuẫn về địa chính trị trên toàn cầu.

5.3. Bổ sung đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới

Hiện nay, Việt Nam đang đánh thuế TTĐB đối với mặt hàng “thuốc lá điếu”, “xi

gà”, “ché phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”. Tuy nhiên, trên thế giới đã xuất hiện nhiều sản phẩm mới có sử dụng toàn bộ, một phần hoặc không sử dụng nguyên liệu từ cây thuốc lá (gọi chung là thuốc lá mới) để hút, hít, ngửi như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha. Tại Việt Nam, mặc dù các loại thuốc lá mới chưa được phép nhập khẩu hoặc sản xuất, kinh doanh, sản phẩm này cũng đã được một số người sử dụng.

Theo Bộ Tài chính thì WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe đánh giá người hút trực tiếp thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha bị ảnh hưởng sức khỏe như hút thuốc lá truyền thống, do các sản phẩm này đều có chứa các thành phần độc hại. Không những thế, người xung quanh nơi hút thuốc cũng bị tác động. Do vậy, việc bổ sung đánh thuế TTĐB đối với thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới khi Chính phủ cho phép kinh doanh các sản phẩm này sẽ đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật, phù hợp với Công ước khung về Kiểm soát thuốc lá (Framework Convention on Tobacco Control - FCTC) mà Việt Nam là thành viên.

5.4. Bổ sung đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được cấp phép tại Việt Nam

Trò chơi điện tử trên mạng (game online) là loại hình giải trí có sự tương tác giữa những người chơi với nhau và giữa người chơi với máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy chơi game, các thiết bị di động. Ở nhiều nước

²⁴ Đặng Văn Thanh (2024), *Sửa đổi Luật Thuế TTĐB - Những vấn đề cốt lõi*, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/goc-nhin.aspx?ItemID=89317>, truy cập 22/10/2024.

nhu Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc..., trò chơi điện tử trên mạng đã trở thành ngành công nghiệp. Tại Việt Nam, trò chơi điện tử trên mạng ngày càng phát triển về loại hình và quy mô²⁵.

Bộ Tài chính cho biết theo Bộ Y tế và Viện Sức khoẻ Tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai thì trò chơi trên mạng có nhiều tác động tiêu cực đến người chơi về sức khoẻ thể chất (thừa cân, béo phì, thị lực, xương khớp), về sức khoẻ tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, gây nghiện, ảnh hưởng đến hệ thần kinh làm trẻ suy giảm sự tập trung...). Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung đánh thuế TTĐB đối với dịch vụ “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” của các doanh nghiệp cung cấp game online tại Việt Nam.

5.5. Bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp (thuế suất theo tỉ lệ và mức thuế tuyệt đối), đồng thời tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng thuốc lá

Hiện nay, thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá được xác định theo phương pháp áp dụng thuế suất theo tỉ lệ phần trăm ở mức 75%. Mức thuế suất này đã được áp dụng từ ngày 01/01/2019 và cao hơn 7% so với mức thuế suất mặt hàng thuốc lá của giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2018. Tuy nhiên, một trong những nhược điểm nổi bật

của phương pháp này là làm tăng giá các sản phẩm có chất lượng cao đến mức có thể vượt quá khả năng của người tiêu dùng, từ đó khuyến khích hàng giả, buôn lậu loại hàng hoá cao cấp. Để hạn chế nhược điểm này, các nước đã sử dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp, tức là vừa áp dụng phương pháp tính thuế theo tỉ lệ phần trăm vừa tính theo mức thu tuyệt đối theo số lượng hoặc trọng lượng của hàng hoá chịu thuế. Ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng thuốc lá, từ 48 quốc gia năm 2008 lên 61 quốc gia năm 2016.

Ngoài ra, mặc dù thuế suất thuế TTĐB đối với thuốc lá đã được tăng theo lộ trình từ 2016 đến nay, tuy nhiên với thuế suất 75%, năm 2020 WHO đánh giá tỉ lệ thuế trên giá bán lẻ thuốc lá tại Việt Nam chỉ ở mức khoảng 38,85%, mức tương đối thấp so với nhiều quốc gia khác²⁶. Đồng thời, số liệu từ Bộ Y tế cho thấy tỉ lệ hút thuốc lá của người Việt Nam vẫn ở mức cao hơn dự kiến²⁷.

Do vậy, Bộ Tài chính đã đề xuất áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp, đồng thời điều chỉnh tăng thuế suất đối với thuốc lá với mục tiêu tăng giá bán, nhất là tăng giá đối

²⁵ Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng dự án Luật TTĐB sửa đổi: Doanh thu ngành game online năm 2019 đạt gần 7.581 tỉ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỉ đồng, năm 2022 đạt khoảng 12.000 tỉ đồng. Công Thông tin điện tử Chính phủ (2023), tldd, truy cập 22/10/2024.

²⁶ Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng dự án Luật TTĐB sửa đổi: Brunei: 81%, Thái Lan 70%, Singapore 69%, Malaysia 57%, Indonesia 51%, Myanmar: 50%... Công Thông tin điện tử Chính phủ (2023), tldd, truy cập 22/10/2024.

²⁷ Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng dự án Luật TTĐB sửa đổi: Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá năm 2020 của Bộ Y tế, tỉ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm từ 45,3% (năm 2010) xuống 42,3% (năm 2020), chưa đạt mục tiêu đề ra là 37% vào năm 2020. Công Thông tin điện tử Chính phủ (2023), tldd, truy cập 22/10/2024.

với thuốc lá giá rẻ (sản phẩm tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác hại đến sức khoẻ hơn thuốc lá cao cấp), qua đó góp phần điều tiết, hạn chế tiêu dùng đối với thuốc lá.

5.6. Tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng rượu, bia

Thuế suất thuế TTĐB đối với rượu ở mức từ 35-65% tùy theo mức độ cồn và bia. Mức thuế suất hiện hành này đã được điều chỉnh tăng từ 8-9% đối với bia, rượu từ 20° trở lên và tăng hơn 16% đối với rượu dưới 20° so với mỗi mức thuế suất trước đó. Tuy nhiên, Bộ Tài chính thông qua số liệu thu thập được đã đánh giá: 1) Tình hình sử dụng rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao và có xu hướng tăng nhanh; 2) Thuế TTĐB đối với bia, rượu còn ở mức thấp, mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước, tỉ lệ này từ 40-85% giá bán lẻ. Từ tình hình đó, Bộ Tài chính đề xuất nghiên cứu tăng mức thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia đảm bảo mức tăng giá rượu, bia sau khi điều chỉnh phải tăng kịp theo mức tăng thu nhập và lạm phát, qua đó góp phần giảm sử dụng rượu bia trong thời gian tới.

5.7. Điều chỉnh giảm thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô thân thiện với môi trường, xe ô tô pickup chở hàng cabin kép

Nhằm khuyến khích tiêu thụ dòng xe thân thiện với môi trường, ngoài ô tô chạy điện đã có mức thuế suất thuế TTĐB khá thấp từ 1-15% tùy theo loại xe, số chỗ và theo lộ trình, từ ngày 01/01/2009, thuế TTĐB cũng đã có sự phân biệt về thuế suất đối với xe ô tô sử dụng động cơ chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện, năng lượng sinh học (xe hybrid), chỉ bằng 70%

mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại. Tuy nhiên, với mô tả “xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỉ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng” cho thấy chính sách thuế mới hướng tới dòng xe chủ yếu chạy bằng động cơ xăng. Trong khi đó, hiện nay đã xuất hiện xe ô tô chủ yếu chạy bằng điện, nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng, còn động xăng chỉ có tính chất dự phòng, hoạt động trong tình huống hết điện. Dòng xe này cũng sử dụng hai loại động cơ xăng và động cơ điện như mô tả trong Luật Thuế TTĐB, nhưng lượng khí thải được xả ra môi trường rất thấp. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung phân biệt xe ô tô nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng, từ đó có chính sách thuế ưu đãi hơn so với dòng xe hybrid đang được điều chỉnh trong Luật Thuế TTĐB hiện hành.

Trên cơ sở định hướng chung của Đảng trên đây và các vướng mắc từ thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng chính sách thuế TTĐB của một số quốc gia, những chính sách thuế TTĐB đã được cụ thể hoá thành các quy định tại Dự án Luật thuế TTĐB, được gửi xin ý kiến của các đối tượng tác động, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và được Chính phủ trình Quốc hội. Hiện nay, Quốc hội đang xem xét, cho ý kiến, chỉnh lí, hoàn thiện để thông qua trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Thanh (2024), *Sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt - Những vấn đề cốt lõi*, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/goc-nhin.aspx?ItemID=89317>.

2. Lê Đình Chân (1971), *Tài chính công*, Tủ sách Đại học Luật khoa Sài Gòn, Sài Gòn.
3. Lê Sơn (2024), *Quy định của thuế tiêu thụ đặc biệt trong kinh doanh ô tô chở tiền gây thất thu thuế*, <https://baochinhphu.vn/quy-dinh-cua-thue-tieu-thu-dac-biet-trong-kinh-doanh-o-to-cho-tien-gay-that-thu-thue-102220705144148839.htm>
4. Lê Thuỳ Linh, Nguyễn Minh Hoàng (2024), “Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam và xu hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Tài chính*, Kì 2 tháng 8.
5. Michel Bouvier, Marie-Christine Escalssan, Jean-Pierre Lassale (2005), *Tài chính công*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Lan Hương (2015), *Pháp luật thuế, lí luận, lịch sử, thực trạng và so sánh*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thu, Vũ Thị Huyền Trang (2023), *Đánh giá tác động của Thuế TTĐB đến người tiêu dùng, doanh nghiệp ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Viện Chiến lược và chính sách tài chính (Bộ Tài chính).
8. Rob Preece (2012), *Excise taxation of key commodities across South East Asia: a comparative analysis ahead of the ASEAN Economic Community in 2015*, [https://worldcustomsjournal.org/Archives/Volume%206%2C%20Number%201%20\(Mar%202012\)/02%20Preece.pdf](https://worldcustomsjournal.org/Archives/Volume%206%2C%20Number%201%20(Mar%202012)/02%20Preece.pdf)
9. Trần Vũ Hải (2019), “Thuế TTĐB đối với đồ uống - Thực tế áp dụng và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6(382).

BẬT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN (tiếp theo trang 102)

3. Nguyễn Ngọc Hải (2021), *Hoàn thiện các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành về giải thể doanh nghiệp*, <https://tapchicongthuong.vn/hoan-thien-cac-quy-dinh-cua-luat-doanh-nghiep-hien-hanh-ve-giai-the-doanh-nghiep-84287.htm>
4. Nguyễn Thị Dung (2012), “Thực trạng pháp luật về giải thể doanh nghiệp - Một số đánh giá và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Luật học*, số 10.
5. Nguyễn Thị Dung (2023), *Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2019), “Quy định về giải thể doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 9.
7. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Khoa Luật (2012), *Giáo trình Pháp luật Kinh tế*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
8. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam tập 1*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
9. Viện Ngôn ngữ học (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Hà Nội - Đà Nẵng.
10. Vũ Phương Đông (2020), “Giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi”, *Tạp chí Luật học*, số 6.